

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 –VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 58/2026/HS-ST
Ngày 14 – 7 – 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thành Tam .

2. Bà Nguyễn Thị Sương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Kim Huyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Dương Hoàng Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2026/TLST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2026/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2026 đối với các bị cáo:

1/ Trần Minh H, sinh ngày 10/8/1992 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp B, xã N, tỉnh Vĩnh Long (nay là ấp B, xã N, tỉnh Vĩnh Long); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn E (chết) và bà Nguyễn Thị H1; vợ Phạm Thị Cẩm T (đã ly hôn) và 04 người con (lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2024).

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 16/01/2024 bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép, đã chấp hành xong.

- Ngày 27/3/2025 đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy số A, tỉnh Vĩnh Long đến ngày 27/9/2025 cai nghiện xong. Trần Minh H là người bị quản lý sau cai nghiện của Công an xã N, tỉnh Vĩnh Long.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/02/2026 đến nay – có mặt tại phiên tòa.

2/ Dương Hoàng Đ, sinh ngày 08/10/2005 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: Tổ A, ấp T, xã M, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Hoàng P và bà Nguyễn Thị P1.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 14/4/2025 đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy số A, tỉnh Vĩnh Long đến ngày 14/10/2025 cai nghiện xong. Dương Hoàng Đ là người bị quản lý sau cai nghiện của Công an xã M, tỉnh Vĩnh Long.

Bị cáo tại ngoại – có mặt tại phiên tòa.

3/ Nguyễn Trường S, sinh ngày 10/10/2002 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp P, xã Q, tỉnh Vĩnh Long (nay là ấp P, xã Q, tỉnh Vĩnh Long); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hồng P2 và bà Mộc Thị L; có 01 người con sinh năm 2022.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị cáo là người bị quản lý sau cai nghiện của Công an xã Q, tỉnh Vĩnh Long.

Bị cáo tại ngoại – có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Anh Lê Minh T1, sinh năm 1994; ấp H, xã M, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1/ Bà Trương Thị Bé N, sinh năm 1974; nơi cư trú: ấp H, xã M, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

2/ Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1960; nơi cư trú: ấp B, xã N, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

- *Người làm chứng*:

1/ Anh Huỳnh Trường N1, sinh năm 1995; nơi cư trú: khóm V, phường T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

2/ Anh Huỳnh Ngọc T2, sinh năm 2001; nơi cư trú: ấp H, xã M, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

3/ Anh Nguyễn Hoài N2, sinh năm 1995; nơi cư trú: ấp H, xã N, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

4/ Anh Đặng Đức C, sinh năm 1995; nơi cư trú: ấp H, xã M, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

5/ Anh Lê Hải D, sinh năm 1995; nơi cư trú: ấp S, phường T, tỉnh Vĩnh

Long (vắng mặt).

6/ Anh Trần Quốc K, sinh năm 1985; nơi cư trú: Số E T, phường L, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Minh H, Dương Hoàng Đ, Nguyễn Trường S và bị hại Lê Minh T1 cùng 08 học viên gồm: Sanya Anh T3, Nguyễn Hoài N2, Lê Hải D, Hà Minh S1, Trần Quốc K, Huỳnh Ngọc T2, Đặng Đức C và Huỳnh Trường N1 đang chấp hành biện pháp cai nghiện ma túy tự nguyện tại Phòng số 6, khu V của Cơ sở cai nghiện ma túy số 1, tỉnh Vĩnh Long, thuộc: ấp M, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Vào khoảng 18 giờ, ngày 06/7/2025, H, Đ, S, T1 cùng 08 học viên trên ngồi tạo thành vòng tròn tại nền gạch trong phòng số 6 để sinh hoạt chung (uống nước trà và nói chuyện với nhau). Vị trí ngồi theo chiều kim đồng hồ, tính từ cửa ra vào: Sanh, Đ, H, C, T2, K, S1, D, N1, A. Do đã kín chỗ nên T1 ngồi phía sau K, còn N1 ngồi tại giường của N1. Trong lúc nói chuyện qua lại với nhau, H hỏi T1 về việc T1 cá cược với H và thua 02 lít nước ngọt vào ngày 05/7/2025 nhưng T1 chưa trả thì T1 hẹn đến ngày người thân thăm nuôi sẽ trả. Lúc này H nghĩ T1 không muốn trả nên H nóng giận và nảy sinh ý định đánh T1 để dằn mặt. H nói “*Mày chơi vậy chơi làm gì*”. H đứng dậy đi đến vị trí của T1 đang ngồi, dùng tay phải đánh 02 cái vào mặt bên trái của T1 làm T1 té ngã nằm ngửa trên nền gạch. H dùng chân phải đá trúng 02 cái vào vùng hông bên trái của T1, dùng chân phải đạp trúng 01 cái vào vùng ngực trái của T1. T1 nằm im và không dám kháng cự. Cùng lúc này, khi thấy H đánh T1 thì Đ cũng muốn đánh T1 nên Đ đứng dậy đi đến vị trí của T1 đang nằm ngửa, H vẫn đứng cạnh đó. Đ dùng tay phải đánh 03 cái vào vùng đầu của T1 và dùng chân phải đá 01 cái trúng vào vùng hông bên trái của T1, T1 cũng không dám phản kháng mà nằm im. Ngay sau khi H và Đ đánh T1 xong thì cả 02 quay lại chỗ ngồi. Lúc này, T1 vừa ngồi dậy thì S liền bước lại đứng đối diện với T1, S dùng tay trái đánh 01 cái vào bả vai bên phải của T1, dùng chân phải đạp 01 cái vào vùng vai phải của T1 làm T1 ngã ngửa sang bên trái, S tiếp tục dùng chân phải đá 01 cái vào vùng hông bên phải của T1, đánh xong thì S về lại vị trí ngồi và nói “*Mai mốt anh em ngủ trưa đừng làm um xum*” để cảnh cáo T1. Lúc đánh xong thì K có la lên ngăn cản, T1 ngồi dậy nói với H “*Anh đợi thăm nuôi đi rồi mới biết, chứ bây giờ em không hứa được*” thì H tiếp tục đi đến dùng tay phải đánh 01 cái trúng vào má bên trái của T1 và dùng chân phải đá 01 cái trúng vào hông sườn trái của T1 rồi mới bỏ đi về vị trí ban đầu ngồi. Lúc này, T1 thấy đau quá nên đi vào nhà vệ sinh nôn ới rồi lên giường nằm được khoảng 10 phút. T1 thấy đau không chịu nổi nên nhờ báo lại cán bộ quản lý khu để đưa lên phòng Y tế xin thuốc uống.

Sau khi thăm khám theo dõi, Cán bộ y tế xác định thương tích của T1 vượt khả năng điều trị của Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Vĩnh Long nên chuyển

đến Trung tâm y tế K1 để cấp cứu và điều trị thương tích. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, T1 được chuyển tiếp đến Bệnh viện Đ1 nên Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Vĩnh Long bàn giao T1 lại cho gia đình tiếp tục quản lý, chăm sóc. Sau khi thăm khám và kết quả cận lâm sàng, bác sĩ chẩn đoán T1 bị dập lá lách nên tiến hành phẫu thuật cắt bỏ lá lách sau đó điều trị tại Bệnh viện Đ1 đến ngày 15/7/2025 thì xuất viện về nhà.

Ngày 10/7/2025, Lê Minh T1 làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Trần Minh H, Dương Hoàng Đ và Nguyễn Trường S.

Tại kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 106 ngày 27/8/2025 của Trung tâm P3 kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Chấn thương do ngoại lực tác động vùng bụng gây đau khắp bụng, đau nhiều vùng hạ sườn (T), lách vỡ độ IV được phẫu thuật cắt lách.
- Hiện tại sẹo kích thước 20 x 0,5 cm; 0,5 x 0,3 cm và 0,5 x 0,3 cm.
- Tiên lượng: có khả năng có biến chứng tắc ruột, giảm khả năng lọc máu và lưu trữ máu trong hệ tuần hoàn.

2. Kết luận:

- Cơ chế do ngoại lực tác động.
- Sau bình phục có khả năng gây tắc ruột; giảm khả năng lọc máu và lưu trữ máu trong hệ tuần hoàn.
- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Minh T1 tại thời điểm giám định là: 35% (Ba mươi lăm phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Ngày 11/9/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh V đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự; ngày 31/12/2025 ra Quyết định khởi tố bị can đối với Trần Minh H, Dương Hoàng Đ và Nguyễn Trường S về tội Cố ý gây thương tích, quy định tại khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Đối với việc Trần Minh H và Lê Minh T1 cá cược 02 lốc nước ngọt vào ngày 05/7/2025, do H và T1 chưa có tiền án, tiền sự liên quan đến hành vi đánh bạc, đã hết thời hạn lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V không đề cập xử lý.

- Phần dân sự: Anh Lê Minh T1 yêu cầu các bị cáo Trần Minh H, Dương Hoàng Đ và Nguyễn Trường S bồi thường tổng số tiền là 37.037.000 đồng (gồm tiền thuốc điều trị là 18.913.000 đồng, tiền xe 400.000 đồng, tiền ăn uống trong lúc nằm viện là 924.000 đồng, tiền mất ngày công lao động của người nuôi bệnh là 1.800.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần là 15.000.000 đồng), các bị cáo Trần Minh H, Dương Hoàng Đ và Nguyễn Trường S đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh T1. Hiện các bị cáo đã bồi thường được số tiền 25.000.000 đồng (cụ thể:

Trần Minh H bồi thường 5.000.000 đồng, Dương Hoàng Đ bồi thường 10.000.000 đồng và Nguyễn Trường S bồi thường 10.000.000 đồng).

Tại Cáo trạng số: 21/CT-VKSKV2 ngày 25/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Vĩnh Long đã truy tố các bị cáo Trần Minh H, Dương Hoàng Đ, Nguyễn Trường S về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Trần Minh H, Dương Hoàng Đ, Nguyễn Trường S thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Vĩnh Long truy tố bị cáo là đúng hành vi, không oan.

Bị cáo H khai nhận, bị cáo đã dùng tay phải đánh 02 cái vào mặt bên trái của T1 làm T1 té ngã nằm ngửa trên nền gạch, dùng chân phải đá trúng 02 cái vào vùng hông bên trái của T1, dùng chân phải đạp trúng 01 cái vào vùng ngực trái của T1. Bị cáo tiếp tục dùng chân phải đá 01 cái trúng vào hông sườn trái của T1. Bị cáo cùng với bị cáo Đ, bị cáo S gây thương tích cho bị hại T1 với tỷ lệ thương tật là 35%. Bị cáo biết bị cáo vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải, xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Bị cáo Đ khai nhận, bị cáo dùng tay phải đánh 03 cái vào vùng đầu của T1 và dùng chân phải đá 01 cái trúng vào vùng hông bên trái của T1, thương tích bị cáo và bị cáo H, S gây ra cho bị hại T1 là 35%. Bị cáo biết bị cáo vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải, xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Bị cáo S khai nhận, bị cáo cũng dùng tay trái đánh 01 cái vào bả vai bên phải của T1, dùng chân phải đạp 01 cái vào vùng vai phải của T1 làm T1 ngã ngửa sang bên trái và tiếp tục dùng chân phải đá 01 cái vào vùng hông bên phải của T1. Bị cáo cùng với bị cáo H, bị cáo Đ gây thương tích cho bị hại T1 với tỷ lệ thương tật là 35%. Bị cáo biết bị cáo vi phạm pháp luật.

Bị hại anh Lê Minh T1 yêu cầu xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; trách nhiệm dân sự yêu cầu các bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 12.037.000 đồng và tiền ngày công lao động 9.000.000 đồng/tháng x 06 tháng = 54.000.000 đồng.

Bà Trương Thị Bé N là mẹ của bị hại Lê Minh T1, đối với yêu cầu bồi thường ngày công lao động của bà 1.800.000 đồng, các bị cáo đã bồi thường chung trong số tiền 25.000.000 đồng, bà không yêu cầu gì thêm, trách nhiệm dân sự bà để cho T1 yêu cầu đối với các bị cáo. Bà Nguyễn Thị H1 là mẹ của bị cáo H, đã bồi thường thay cho bị cáo số tiền 5.000.000 đồng, bà không yêu cầu bị cáo H trả lại số tiền này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Vĩnh Long trình bày luận tội vẫn giữ quan điểm truy tố các bị cáo Trần Minh H, Dương Hoàng Đ, Nguyễn Trường S theo tội danh và Điều luật đã nêu trong cáo trạng. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Minh H, Dương Hoàng Đ, Nguyễn Trường S phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo cụ thể như sau:

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 17; Điều 38; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Minh H 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 17; Điều 38; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Hoàng Đ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 17; Điều 38; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường S 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 585, 587, 590 Bộ luật dân sự; buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho bị hại Lê Minh T1 số tiền 66.037.000 đồng.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

Bị cáo Trần Minh H nói lời sau cùng: Bị cáo xin lỗi bị hại và gia đình bị hại, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Dương Hoàng Đ nói lời sau cùng: Bị cáo biết lỗi hành vi bông bột của bị cáo, xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Nguyễn Trường S nói lời sau cùng: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản sự việc cùng các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, qua đó xác định: Vào khoảng 18 giờ, ngày 06/7/2025, tại Phòng số 6, khu V của Cơ sở cai nghiện ma túy số 1, tỉnh Vĩnh Long, thuộc: ấp M, xã T, tỉnh Vĩnh Long. Do mâu thuẫn trong việc cá cược 02 lốc nước ngọt trước đó với anh Lê Minh T1 nên bị cáo Trần Minh H đã dùng tay phải đánh 02 cái vào mặt bên trái của T1 làm T1 té ngã nằm ngửa trên nền gạch, dùng chân phải đá trúng 02 cái vào vùng hông bên trái của T1, dùng chân phải đạp trúng 01 cái vào vùng ngực trái của T1. H tiếp tục dùng chân phải đá 01 cái trúng vào hông sườn trái của T1. Thấy vậy bị

cáo Dương Hoàng Đ dùng tay phải đánh 03 cái vào vùng đầu của T1 và dùng chân phải đá 01 cái trúng vào vùng hông bên trái của T1. Sau đó bị cáo Nguyễn Trường S cũng dùng tay trái đánh 01 cái vào bả vai bên phải của T1, dùng chân phải đạp 01 cái vào vùng vai phải của T1 làm T1 ngã ngửa sang bên trái, S tiếp tục dùng chân phải đá 01 cái vào vùng mông bên phải của T1. Hậu quả gây thương tích cho anh Lê Minh T1 với tỷ lệ thương tật là 35%.

Hành vi của bị cáo Trần Minh H, Dương Hoàng Đ, Nguyễn Trường S đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có căn cứ.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của bị hại một cách trái pháp luật. Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn, bị cáo H là người giữ vai trò tích cực khởi xướng và thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo Đ và S là người thực hiện hành vi phạm tội cùng gây thương tích cho anh T1. Các bị cáo Trần Minh H, Dương Hoàng Đ và Nguyễn Trường S thực hiện hành vi phạm tội khi đang chấp hành biện pháp cai nghiện ma túy tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 1, tỉnh Vĩnh Long, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ các bị cáo đã đánh gây thương tích cho người bị hại với tỷ lệ thương tật là 35%, các bị cáo thực hiện hành vi với thái độ hung hãn, xem thường sức khỏe của người khác và sự trừng phạt của pháp luật nên thuộc trường hợp phạm tội đang trong thời gian chấp hành biện pháp cai nghiện ma túy và có tính chất côn đồ. Do đó, cần phải xử lý nghiêm các bị cáo nhằm răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

Đối với bị cáo Trần Minh H là người thực hiện hành vi đánh bị hại Lê Minh T1 trước và thực hiện đánh anh T1 hai lần. H thực hiện vai trò chính và tích cực nhất. Do vậy, mức hình phạt dành cho bị cáo Trần Minh H cao hơn bị cáo Đ và S.

Đối với bị cáo Dương Hoàng Đ thực hiện hành vi đánh bị hại Lê Minh T1 sau khi bị cáo H đánh anh T1 xong thì Đ tiếp tục đánh anh T1. Do vậy, mức hình phạt dành cho bị cáo Dương Hoàng Đ thấp hơn bị cáo H nhưng cao hơn bị cáo S.

Đối với bị cáo Nguyễn Trường S thực hiện hành vi đánh bị hại Lê Minh T1 sau khi bị cáo H và Đ đánh xong thì S tiếp tục đánh anh T1. Do vậy, mức án dành cho bị cáo S thấp hơn bị cáo H và Đ.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục một phần hậu quả; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Xét lời đề nghị của vị Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ các điều 584, 585, 587, 590 ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 91.037.000 đồng (gồm tiền thuốc điều trị, tiền xe cấp cứu và đi lại tái khám, tiền ăn, tiền mất ngày công lao động của người bệnh và người nuôi bệnh), các bị cáo Trần Minh H, Dương Hoàng Đ, Nguyễn Trường S đã bồi thường được 25.000.000 đồng nên còn tiếp tục bồi thường số tiền 66.037.000 đồng (mỗi bị cáo bồi thường 22.012.333 đồng).

Bà Trương Thị Bé N, bà Nguyễn Thị H1 không có yêu cầu gì nên miễn xét.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 34, 36, 71, 72 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

[8] Về án phí sơ thẩm:

Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Trần Minh H, Dương Hoàng Đ, Nguyễn Trường S, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Trần Minh H, Dương Hoàng Đ, Nguyễn Trường S, mỗi bị cáo phải nộp 1.100.616 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 17; Điều 38; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Minh H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Minh H 03 (Ba) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 23/02/2026.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 17; Điều 38; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

2.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Hoàng Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Dương Hoàng Đ 02 (Hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án hoặc bắt bị cáo chấp hành án.

3. Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 17; Điều 38; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

3.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trường S phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

3.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường S 01 (Một) năm 06 (S2) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án hoặc bắt bị cáo chấp hành án.

4. Về trách nhiệm dân sự:

4.1 Căn cứ các điều 584, 585, 587, 590 Bộ luật dân sự: Chấp nhận sự thỏa thuận giữa bị hại Lê Minh T1 và các bị cáo Trần Minh H, Dương Hoàng Đ, Nguyễn Trường S như sau:

Bị cáo Trần Minh H, Dương Hoàng Đ, Nguyễn Trường S mỗi bị cáo bồi thường bồi thường 22.012.333 đồng (Hai mươi hai triệu không trăm mười hai ngàn ba trăm ba mươi ba đồng) là hoàn tất.

4.2 Bà Trương Thị Bé N, bà Nguyễn Thị H1 không có yêu cầu gì nên miễn xét.

4.3 Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 34, 36, 71, 72 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

5. Về án phí sơ thẩm:

5.1 Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Trần Minh H, Dương Hoàng Đ, Nguyễn Trường S, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5.2 Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Trần Minh H, Dương Hoàng Đ, Nguyễn Trường S, mỗi bị cáo phải nộp 1.100.616 đồng (Một triệu một trăm ngàn sáu trăm mười sáu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Vĩnh Long
- VKSND khu vực 2, tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 2, tỉnh Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã Ngãi Tứ, tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã Mỹ Thuận, tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã Quới Thiện, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Ngô Văn Phương